

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HOÀ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2017/HSST

Ngày: 16 -11 - 2017

“Trộm cắp tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Bà Trương Thị Kim Tiến.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với:

- Bị cáo: Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S

Chỗ ở hiện nay (tạm trú): Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Công nhân

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Cha: Trương Văn L, sinh năm 1972; Mẹ: Ngô Thị K, sinh năm 1973.

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền sự: Không có

Tiền án: Không có.

Bị bắt khẩn cấp từ ngày 05/8/2017 cho đến ngày 11/8/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Anh Lê Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (Vắng mặt).

2. Chị Vũ Thanh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh T

Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S (Có mặt).

2. Bà Võ Thị Hồng T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Thị Mỹ L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 29/7/2017, từ nhà trọ Quỳnh V, Trương Thị Mỹ L điều khiển xe mô tô biển số 83P1 – 651.95 đi đến nhà trọ Huỳnh T tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L thấy phòng trọ số 16 cửa mở không có ai trông giữ, L nảy sinh ý định trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên đã quan sát xung quanh rồi đi vào phòng lấy trộm 01 Ipad mini 2, model A1489, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu đỏ của chị Vũ Thanh T, sau đó L điều khiển xe tẩu thoát.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, chị T đi làm về phát hiện bị mất trộm nên báo cho chủ nhà trọ là bà Lương Ánh N biết, bà N kiểm tra Camera thì phát hiện người lấy tài sản của chị T là Trương Thị Mỹ L.

Sau khi lấy trộm tài sản của chị T, L tháo sim điện thoại số 0966996002 của chị T rồi thay sim số 01625633335 của L vào để sử dụng, còn Ipad mini 2, L đem đến cửa hàng điện thoại Huy D Mobil ở đường T, Phường 13, Quận M, Thành phố H để bẻ khóa mật khẩu.

Sau đó khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/8/2017, L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 83P1 – 651.95 chạy ngang qua nhà anh Lê Văn N tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L quan sát thấy nhà khóa cửa nên L để xe trước cửa nhà, đi vào hẻm bên hông đến cửa sau đột nhập vào nhà phá khóa cửa phòng và túm lấy trộm số tiền của anh N là 16.600.000 đồng bỏ vào túi xách rồi ra cửa sau, lên xe tẩu thoát. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh N về đến nhà thì phát hiện số tiền đã bị mất trộm nên kiểm tra camera thấy L là người lấy trộm tài sản của anh.

Ngày 05/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa ra lệnh bắt khẩn cấp Trương Thị Mỹ L và quá trình điều tra, L đã khai thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tang vật tạm giữ gồm: Số tiền 4.084.000 đồng; 01 áo thun màu hồng, ngắn tay, nút áo màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay màu cam, nút áo màu đen; 01 quần kaki màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu Honor; 01 nón kết bằng vải màu xanh; 01 sim điện thoại số 01625633335; 01 xe mô tô hiệu Exiter màu trắng xanh dương, biển số 83P1 - 651.95 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Trương Thị Mỹ L đứng tên; 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ màu đen, lưỡi bằng sắt rộng 10cm; 01 cây tua vít dài 30cm, cán hình tròn màu vàng, có 01 đầu dẹp.

Tại bản kết luận định giá số 44/KL.ĐGTS ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì 01 điện thoại hiệu Honor có giá trị là 7.169.000 đồng và tại bản kết luận định giá số

49/KL.ĐGTS ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì 01 Ipad mini 2 có giá trị là 4.899.300 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 133/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Trương Thị Mỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thị Mỹ L, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ L với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị trả lại chiếc xe mô tô Exiter biển số 83P1-651.95, có số máy 55P1176860, số khung 5P10CY176846 cho bà Ngô Thị K và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 83P1-651.95 do Trương Thị Mỹ L đứng tên và đề nghị tịch thu của bị cáo 01 áo thun màu hồng, ngắn tay, nút áo màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay màu cam, nút áo màu đen; 01 quần kaki màu xanh dương; 01 nón kết bằng vải màu xanh; 01 sim điện thoại số 0162563333501; 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ màu đen, lưỡi bằng sắt rộng 10cm; 01 cây tua vít dài 30cm, cán hình tròn màu vàng, có 01 đầu dẹp để tiêu hủy.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đức Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Mỹ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm tài sản của chị Vũ Thanh T gồm 01 điện thoại di động, 01 Ipad mini 2 và trộm của anh Lê Văn N số tiền 16.600.000 đồng. Sau khi trộm được các tài sản trên, L tháo sim điện thoại số 0966996002 của chị T rồi thay sim số 01625633335 của bị cáo vào để sử dụng, còn máy tính Ipad mini 2 bị cáo đem đến cửa hàng điện thoại Huy D Mobil ở đường T, Phường 13, Quận M, Thành phố H để nhờ bẻ khóa mật khẩu và nhờ cửa hàng điện thoại gửi về cho bị cáo qua Bru điện nhưng chưa nhận được thì bị cáo bị bắt tạm giam, còn số tiền trộm của anh Lê Văn N bị cáo tiêu xài chỉ còn lại 4.084.000 đồng và đến ngày 05/8/2017, bị cáo bị Công an huyện Đức Hòa bắt khẩn cấp và tạm giữ các tài

sản đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Vũ Thanh T là 12.068.300 đồng và của anh Lê Văn N là 16.600.000 đồng. Tổng cộng là 28.668.300 đồng.

Lời khai nhận này của bị cáo Trương Thị Mỹ L phù hợp với những chứng cứ khách quan do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa thu thập như: Biên bản về việc bắt người, biên bản xác định hình ảnh trong camera ngày 06/8/2017 và ngày 11/8/2017 của Trương Thị Mỹ L; Biên bản xác định vật chứng ngày 05/8/2017 và 25/8/2017 của chị Vũ Thanh T; Biên bản xác định vật chứng ngày 05/8/2017 và ngày 28/8/2017 của Trương Thị Mỹ L; Biên bản ghi lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do giá trị tài sản mà bị cáo Trương Thị Mỹ L chiếm đoạt của anh Lê Văn N và chị Vũ Thanh T là 28.668.300 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi do bị cáo Trương Thị Mỹ L gây ra không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Lê Văn N và chị Vũ Thanh T được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân tại địa phương, không an tâm trong cuộc sống. Bị cáo biết rõ xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên phải được xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Bị cáo Trương Thị Mỹ L có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, đồng thời sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là gia đình cách mạng, có bác ruột là liệt sĩ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, do bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 02 lần đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cho bị cáo cũng cần cân nhắc.

Vì vậy, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, h khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật hình sự để

xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ L với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Thế nhưng do tính chất nguy hiểm cho xã hội nên cũng cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho những người khác.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, chị Vũ Thanh T vắng mặt nhưng có lời khai xác định đã nhận lại tài sản xong nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

Đối với anh Lê Văn N vắng mặt tại phiên tòa và cũng có lời khai đã nhận lại toàn bộ số tiền do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu gì đối với bị cáo nên cũng không đề cập xem xét.

Đối với bà Ngô Thị K cho rằng chiếc xe mô loại Exiter biển số 83P1-651.95, có số máy 55P1176860, số khung 5P10CY176846 do bị cáo sử dụng phạm tội mặc dù bị cáo đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng đó là tài sản của bà vì bà là người trực tiếp mua với mục đích cho bị cáo làm phương tiện đi làm công nhân mà vì do quy định của Nhà nước người trực tiếp sử dụng xe phải đứng tên giấy đăng ký xe nên bà mới để cho bị cáo L đứng tên đăng ký chứ thực tế là tài sản của bà, đồng thời bà không biết bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên có yêu cầu được nhận lại để sử dụng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo cũng xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 83P1- 651.95 là bà Ngô Thị K vì bà K mua cho bị cáo sử dụng tạm trong thời gian đầu đi làm công nhân chứ không phải cho hẳn bị cáo nên trả lại cho bà K chiếc xe trên là phù hợp theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bà Võ Thị Hồng T là quản lý cửa hàng điện thoại Huy D Mobil vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai xác định có nhận bẻ khóa mật khẩu 01 Ipad theo yêu cầu của bị cáo, L đã trả tiền công xong và nhờ gửi Bưu điện đến cho L nhưng Bưu điện không liên lạc được với L nên đã hoàn lại cho cửa hàng và khi cửa hàng nhận bẻ khóa không biết máy tính Ipad do bị cáo L phạm tội mà có nên đã nộp lại cho Cơ quan điều tra xong, bà T không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ màu đen, lưỡi bằng sắt rộng 10cm; 01 cây tua vít dài 30cm, cán hình tròn màu vàng, có 01 đầu dẹp là dụng cụ bị cáo dùng để phạm tội; riêng 01 áo thun màu hồng, ngắn tay, nút áo màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay màu cam, nút áo màu đen; 01 quần kaki màu xanh dương; 01 nón kết bằng vải màu xanh; 01 sim điện thoại số 0162. 5633.335 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định điểm đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, h khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật hình sự:
Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ L 06 tháng (Sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 05/8/2017.
Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Thị Mỹ L 45 ngày (Bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.
3. Áp dụng điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:
 - Trả lại cho bà Ngô Thị K 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, hiện trạng nguyên chiếc, biển số 83P1-651.95, số máy 55P1176860, số khung 5P10CY176846, dung tích 135cc, loại xe 2 bánh và 01 giấy đăng ký xe xe mô tô 02 bánh biển số 83P1-651.95 do Trương Thị Mỹ L đứng tên.
 - Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ màu đen, lưỡi bằng sắt rộng 10cm; 01 cây tua vít dài 30cm, cán hình tròn màu vàng, có 01 đầu dẹp; 01 áo thun màu hồng, ngắn tay, nút áo màu hồng; 01 áo sơ mi dài tay màu cam, nút áo màu đen; 01 quần kaki màu xanh dương; 01 nón kết bằng vải màu xanh; 01 sim điện thoại số 0162. 5633.335
- (Tất cả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa tạm giữ theo “Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản” ngày 18/10/2017 và ngày 20/10/2017).
4. Áp dụng khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Thị Mỹ L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.
5. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Công an huyện Đức Hòa;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Bị cáo và người TGGT khác;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Kim Thanh

